

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/DS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2025
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Trường Út- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2025/TLST- DS ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Mars.

Địa chỉ: Tầng 12. Tòa nhà V, số 9 D, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T-trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc (theo văn bản ủy quyền số 1616/2024/UQ-GĐ ngày 04/11/2024 của ông Bùi Văn T- Giám đốc công ty).

Người ủy quyền lại: Bà Lê Thu T-Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 1109/2025/UQ-MARS của ông Cao Duy T- trưởng phòng xử lý nợ) (vắng mặt).

Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L-Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý (theo văn bản ủy quyền số 38A/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của ông Ngô Chí D).

Người được ủy quyền lại: Ông Đào Tuấn V- Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền của ông Đỗ Hoàng L - Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý) (vắng mặt).

-Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; Nơi ĐKKTT: thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín Đào Tuấn V vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết ông trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa VPBank với chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tổng số tiền 21.679.000.000đ cụ thể theo các hợp đồng dưới đây:

Hợp đồng cho vay số LN2311230978418 ngày 05/12/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo số tiền vay 1.800.000.000đ, mục đích vay mua sắm thiết bị đồ gia dụng.

Hợp đồng cho vay số LN2206216041012 ngày 23/6/2022 và khế ước nhận nợ kèm theo số tiền cho vay 19.500.000.000đ, mục đích mua bất động sản.

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/4/2020. Số tiền cho vay 80.000.000đ, mục đích phục vụ nhu cầu đời sống.

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 13/7/2022. Số tiền cho vay 299.000.000đ, mục đích mua bất động sản.

Tài sản đảm bảo: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 9, tờ bản đồ số: 27 (Tỷ lệ 1/500), địa chỉ: Tổ dân phố 8, Thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 445479, Số vào sổ cấp GCN: CH03088 do UBND huyện L, tỉnh Yên Bái cấp ngày 09/02/2015 đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Huy C và bà Trần Thị V; Ngày 29/06/2022 tại văn phòng đăng ký đất đai Yên Bái - Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Yên, đã chuyển nhượng cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H. Tại trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 09, tờ bản đồ số 27 địa chỉ Tổ dân phố 8, Thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn 8, xã L, tỉnh Lào Cai) đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H và tài sản trên đất gồm: 4 căn nhà cấp bốn và các công trình phụ trợ khác theo mốc giới thể hiện trên sơ đồ đo đạc từ điểm B1,B2, A4,A3,A2,A1,A10,A9,A8,A7,B1.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị H, anh Đ đã trả được 6.517.667.018 đồng (trong đó nợ gốc 3.163.474.192 đồng, nợ lãi 3.354.192.826 đồng). Từ ngày 15/8/2024 chị H, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ

trên đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Ngày 25/12/2024 VPBank đồng ý bán và Công ty cổ phần Mars đồng ý mua một phần khoản nợ phát sinh theo các hợp đồng tín dụng/hợp đồng cho vay ký giữa VPBank với chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Đ cụ thể như sau:

Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2311230978418 ngày 05/12/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo số tiền vay 1.800.000.000đ. Hợp đồng cho vay số LN2206216041012 ngày 23/6/2022 và khế ước nhận nợ kèm theo số tiền cho vay 19.500.000.000đ. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/4/2020. Số tiền cho vay 80.000.000đ. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 13/7/2022. Số tiền cho vay 299.000.000đ.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty Mars kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của VPBank phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp đảm bảo kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định của pháp luật. Đồng thời VPBank tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty Mars.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2025 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ còn nợ Công ty cổ phần Mars và VPBank tổng số tiền là: 22.183.845.807 đồng (trong đó, nợ gốc: 18.515.525.808 đồng, nợ lãi trong hạn: 170.035.529 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.228.315.463 đồng, nợ lãi chậm trả: 269.969.007 đồng).

Nay VPBank yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 2.218.384.581 đồng (trong đó: nợ gốc: 1.851.552.581 đồng, nợ lãi trong hạn: 17.003.553 đồng, nợ lãi quá hạn: 322.831.546 đồng, nợ lãi chậm trả: 26.996.901 đồng).

Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần VPBank. Lãi phát sinh phải trả cho VPBank tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không trả nợ đầy đủ cho VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Mars và/hoặc VPBank, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 09, bờ bản đồ số 27 địa chỉ Tổ dân phố 8, Thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn 8, xã L, tỉnh Lào Cai) đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Mars có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Mars và/hoặc VPBank cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí và các chi phí tố tụng liên quan.

Người đại diện theo ủy quyền Công ty cổ phần Mars bà Lê Thu T vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình giải quyết chị trình bày: Theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa VPBank với chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tổng số tiền 21.679.000.000đ cụ thể theo các hợp đồng dưới đây:

Theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa VPBank với chị Nguyễn Thị Huệ và anh Nguyễn Văn Đức tổng số tiền 21.679.000.000đ cụ thể theo các hợp đồng dưới đây:

Hợp đồng cho vay số LN2311230978418 ngày 05/12/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo số tiền vay 1.800.000.000đ, mục đích vay mua sắm thiết bị đồ gia dụng.

Hợp đồng cho vay số LN2206216041012 ngày 23/6/2022 và khế ước nhận nợ kèm theo số tiền cho vay 19.500.000.000đ, mục đích mua bất động sản.

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/4/2020. Số tiền cho vay 80.000.000đ, mục đích phục vụ nhu cầu đời sống.

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 13/7/2022. Số tiền cho vay 299.000.000đ, mục đích mua bất động sản.

Tài sản đảm bảo: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 09, bờ bản đồ số 27 địa chỉ Tổ dân phố 8, Thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn 8, xã L, tỉnh Lào Cai) đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị H, anh Đ đã trả được 6.517.667.018 đồng (trong đó nợ gốc 3.163.474.192 đồng, nợ lãi 3.354.192.826 đồng). Từ ngày 15/8/2024 chị H, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ trên đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Ngày 25/12/2024 VPBank đồng ý bán và Công ty cổ phần Mars đồng ý

mua một phần khoản nợ phát sinh theo các hợp đồng tín dụng/hợp đồng cho vay ký giữa VPBank với chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Đ cụ thể như sau:

Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2311230978418 ngày 05/12/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo số tiền vay 1.800.000.000đ. Hợp đồng cho vay số LN2206216041012 ngày 23/6/2022 và khế ước nhận nợ kèm theo số tiền cho vay 19.500.000.000đ. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/4/2020. Số tiền cho vay 80.000.000đ. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 13/7/2022. Số tiền cho vay 299.000.000đ.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty Mars kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của VPBank phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp đảm bảo kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định của pháp luật. Đồng thời VPBank tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty Mars.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2025 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ còn nợ Công ty cổ phần Mars và VPBank tổng số tiền là: 22.183.845.807 đồng (trong đó, nợ gốc: 18.515.525.808 đồng, nợ lãi trong hạn: 170,035,529 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.228.315.463 đồng, Nợ lãi chậm trả: 269.969.007 đồng).

Nay Công ty cổ phần Mars buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải thanh toán cho Công ty cổ phần Mars tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 19.965.461.226 đồng (trong đó, nợ gốc: 16.663.973.227 đồng, nợ lãi trong hạn: 153.031.976 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.905.483.917, nợ lãi chậm trả: 242.972.106 đồng);

Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Văn Đ thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần Mars. Lãi phát sinh phải trả cho Mars tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không trả nợ đầy đủ cho Mars thì Mars có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Mars và/hoặc VPBank, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 09, bờ bản đồ số 27 địa

chỉ Tổ dân phố 8, Thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn 8, xã L, tỉnh Lào Cai) đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Mars có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Mars và/hoặc VPBank cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí và các chi phí tố tụng liên quan.

Đối với chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Đ không cư trú tại thôn H, xã B, huyện L (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Tòa án làm thủ tục niêm yết tại địa phương, đã thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc giải quyết vụ án đối với bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng bị đơn không đến Tòa làm việc, không ủy quyền cho người khác đến tham gia tố tụng, không có văn bản gửi Tòa án trình bày quan điểm, ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ có liên quan đến giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Mars và Ngân hàng TMCP Việt Nam T buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ trả tiền cho Công ty cổ phần Mars và Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ trả cho VPBank và Công ty cổ phần Mars tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2025 là 22.183.845.807 đồng (trong đó, nợ gốc: 18.515.525,808 đồng, nợ lãi trong hạn: 170.035.529 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.228.315.463 đồng, nợ lãi chậm trả: 269.969.007 đồng). Trong đó:

Buộc chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Văn Đ phải thanh toán cho VPBank một phần 10% khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2311230978418 ngày 05/12/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo. Hợp đồng cho vay số LN2206216041012 ngày 23/6/2022 và khế ước nhận nợ kèm theo.

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/4/2020. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 13/7/2022 tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 2.218.3840.581 đồng (trong đó: nợ gốc: 1.851.552.581 đồng, nợ lãi trong hạn: 17.003.553 đồng, nợ lãi quá hạn: 322.831.546, nợ lãi chậm trả: 26.996.901 đồng).

Kể từ ngày 27/9/2025 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Văn Đ thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank. Lãi phát sinh phải trả cho VPBank tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải thanh toán cho Công ty cổ phần Mars một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2311230978418 ngày 05/12/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo. Hợp đồng cho vay số LN2206216041012 ngày 23/6/2022 và khế ước nhận nợ kèm theo. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/4/2020. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 13/7/2022 tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 19.965.461.226 đồng (trong đó, nợ gốc: 16.663.973.227 đồng, nợ lãi trong hạn: 153.031.976 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.905.483.917 đồng, nợ lãi chậm trả: 242.972.106 đồng);

Kể từ ngày 27/9/2025 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Văn Đ thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần Mars. Lãi phát sinh phải trả cho Mars ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà chị Nguyễn Thị Huệ và anh Nguyễn Văn Đức không trả nợ đầy đủ cho VPBank và Công ty cổ phần Mars thì VPBank và Mars và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Mars và VPBank.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, VPBank và Mars có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Mars và VPBank cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

Về án phí, chi phí tố tụng: Chị H, anh Đ phải chịu theo quy định của pháp

luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty cổ phần Mars và Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải trả số tiền vay nợ gốc còn nợ và toàn bộ số tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký, mục đích mua bất động sản. Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ) đã thụ lý xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng tín dụng” và giải quyết theo khoản 3 Điều 26 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền.

Xét về chủ thể tham gia ký kết hợp đồng tín dụng đều đúng quy định của pháp luật và đủ năng lực hành vi dân sự. Việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng pháp luật về hình thức và nội dung.

[2] Về tố tụng: Người địa diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Tuấn V và bà Lê Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Đ Tòa án làm thủ tục niêm yết tại địa phương, đã thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thông báo trên ba số báo 65 ngày 13/8/2025, số báo 66 ngày 15/8/2025, số báo 67 ngày 20/8/2025 về việc giải quyết vụ án đối với bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án giải quyết. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa VPBank với chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ: Hợp đồng cho vay số LN2311230978418 ngày 05/12/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo số tiền vay 1.800.000.000đ. Hợp đồng cho vay số LN2206216041012 ngày 23/6/2022 và khế ước nhận nợ kèm theo số tiền cho vay 19.500.000.000đ. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/4/2020 số tiền cho vay 80.000.000đ. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 13/7/2022 số tiền cho vay 299.000.000đ.

Xét thấy, nguyên đơn là tổ chức tín dụng được phép kinh doanh tín dụng theo Luật tổ chức tín dụng, khi ký kết hợp đồng tín dụng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, các điều khoản trong hợp đồng không trái quy định của pháp luật thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự 2015. Hợp đồng được lập thành văn bản về nội dung và hình thức đều phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên tham gia.

Quá trình giải quyết vụ án mặc dù chị H, anh Đ không đến Tòa án làm việc, không có văn bản gửi Tòa án trình bày quan điểm, ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, nhưng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng, có đầy đủ chữ ký của bị đơn trong hợp đồng tín dụng cùng với bên cho vay. Như vậy có đủ căn cứ để xác định việc vay tiền giữa chị Nguyễn Thị Huệ và anh Nguyễn Văn Đức và VPBank là có thật. Nội dung thỏa thuận của các bên được ghi trong hợp đồng tín dụng nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017; thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng. Nên Hợp đồng phát sinh hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng chị H, anh Đ đã trả cho VPBank 6.517.667.018 đồng (trong đó nợ gốc 3.163.474.192 đồng, nợ lãi 3.354.192.826 đồng). Từ ngày 15/8/2024 chị H, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ trên đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Như vậy, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung đã cam kết, thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 Hợp đồng cho vay số LN2311230978418 ngày 05/12/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo. Hợp đồng cho vay số LN2206216041012 ngày 23/6/2022 và khế ước nhận nợ kèm theo. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/4/2020. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 13/7/2022 thì việc khởi kiện đòi nợ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty cổ phần Marrs là có căn cứ.

Ngày 25/12/2024 VPBank đồng ý bán và Công ty cổ phần Mars đồng ý mua một phần khoản nợ phát sinh theo các hợp đồng tín dụng/hợp đồng cho vay ký giữa VPBank với chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Đ cụ thể như sau:

Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2311230978418 ngày 05/12/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo số tiền vay 1.800.000.000đ. Hợp đồng cho vay số LN2206216041012 ngày 23/6/2022 và khế ước nhận nợ kèm theo số tiền cho vay 19.500.000.000đ. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/4/2020. Số tiền cho vay 80.000.000đ. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 13/7/2022. Số tiền cho vay 299.000.000đ.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty Mars kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của VPBank phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp đảm bảo kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định của pháp luật. Đồng thời VPBank tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty Mars.

Về tài sản thế chấp: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 9, tờ bản đồ số: 27 (Tỷ lệ 1/500), địa chỉ: Tổ dân phố 8, Thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 445479, Sổ vào sổ cấp GCN: CH03088 do UBND huyện L, tỉnh Yên Bái cấp ngày 09/02/2015 đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Huy C và bà Trần Thị V; Ngày 29/06/2022 tại văn phòng đăng ký đất đai Yên Bái - Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Yên, đã chuyển nhượng cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H. Tại trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 09, tờ bản đồ số 27 địa chỉ Tổ dân phố 8, Thị trấn Y huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn 8, xã L, tỉnh Lào Cai) đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 445479, Sổ vào sổ cấp GCN: CH03088 do UBND huyện L, tỉnh Yên Bái cấp ngày 09/02/2015 đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Huy C và bà Trần Thị V, đăng ký biến động đã được phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Yên Bái (cũ) nay là (tỉnh Lào Cai.) xác nhận và cập nhật xong tên chủ sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H. Do vậy, ông Đ, bà H có quyền hợp pháp để thế chấp đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 9 tờ bản đồ số 27 địa chỉ tại tổ dân phố 12, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là tỉnh Lào Cai) và tài sản trên đất.

Qua xác minh tại UBND xã L, tỉnh Lào Cai: Thửa đất số 09, tờ bản đồ số 27 có địa chỉ tại TDP 8, xã L, tỉnh Lào Cai trước đây là đất do nhà nước quản lý. Năm 2015 nhà nước bán đấu giá cho gia đình ông Nguyễn Huy C, bà Trần Thị V. Năm 2022 gia đình ông Nguyễn Huy C chuyển nhượng lại thửa đất trên cho gia đình anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H. Như vậy đây là tài sản của chị H và anh Đ. Việc ký kết hợp đồng thế chấp dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự. Về hình thức và nội dung của hợp đồng đều tuân thủ các quy định của pháp luật; Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo đảm theo quy định của pháp luật. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của chị H và anh Đ tại thời điểm ký kết

hợp đồng tín dụng là tài sản hợp pháp của chị H và anh Đ. Do vậy, Ngân hàng TMCP Việt Nam T và Công ty cổ phần Mars đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp ký kết giữa Ngân hàng và chị H, anh Đ khi chị H, anh Đ không trả được nợ cho VPBank và Công ty cổ phần Mars là có căn cứ, được chấp nhận. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ thì chị H và anh Đ vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện việc thanh toán khoản còn thiếu cho đến khi thanh toán xong.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2025 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ còn nợ Công ty cổ phần Mars và VPBank tổng số tiền là: 22.183.845.807 đồng (trong đó, nợ gốc: 18.515.525.808 đồng, nợ lãi trong hạn: 170.035.529 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.228.315.463 đồng, nợ lãi chậm trả: 269.969.007 đồng).

Nay VPBank yêu cầu chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Văn Đ phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 2.218.384.581 đồng (trong đó: nợ gốc: 1.851.552.581 đồng, nợ lãi trong hạn: 17.003.553 đồng, nợ lãi quá hạn: 322.831.546, nợ lãi chậm trả: 26.996.901 đồng).

Công ty cổ phần Mars buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 19.965.461.226 đồng (trong đó, nợ gốc: 16.663.973.227 đồng, nợ lãi trong hạn: 153.031.976 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.905.483.917 đồng, nợ lãi chậm trả: 242.972.106 đồng);

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T và Công ty cổ phần Mars về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải trả số nợ nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận.

Việc các bên thỏa thuận về mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về chi phí tố tụng: Đại diện Công ty cổ phần Mars không yêu cầu chị H, anh Đ phải chịu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí có giá ngạch đối với giá trị tài sản có tranh chấp là 22.183.845.807 đồng ($112.000.000 \text{ đồng} \times 0,1\%$ của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt quá 4.000.000.000 đồng = 130.183.845 đồng. Công ty cổ phần Mars và VPBank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 74, 144, 147, 157, 158, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 90, 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T và Công ty cổ phần Mars.

Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ trả cho VPBank và Công ty cổ phần Mars tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2025 là 22.183.845.807 đồng (trong đó, nợ gốc: 18.515.525,808 đồng, nợ lãi trong hạn: 170.035.529 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.228.315.463 đồng, nợ lãi chậm trả: 269.969.007 đồng). Trong đó:

- Buộc chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Văn Đ phải thanh toán cho VPBank một phần 10% khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2311230978418 ngày 05/12/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo. Hợp đồng cho vay số LN2206216041012 ngày 23/6/2022 và khế ước nhận nợ kèm theo. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/4/2020. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 13/7/2022 tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 2.218.3840.581 đồng (trong đó: nợ gốc: 1.851.552.581 đồng, nợ lãi trong hạn: 17.003.553 đồng, nợ lãi quá hạn: 322.831.546, nợ lãi chậm trả: 26.996.901 đồng).

Kể từ ngày 27/9/2025 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Văn Đ thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank. Lãi phát sinh phải trả cho VPBank tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

- Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải thanh toán cho Công ty cổ phần Mars một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2311230978418 ngày 05/12/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo. Hợp đồng cho vay số LN2206216041012 ngày 23/6/2022 và khế ước nhận nợ kèm theo. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/4/2020. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 13/7/2022 tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 19.965.461.226 đồng (trong đó, nợ gốc: 16.663.973.227 đồng, nợ lãi trong hạn: 153.031.976 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.905.483.917 đồng, nợ lãi chậm trả: 242.972.106 đồng);

Kể từ ngày 27/9/2025 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Nguyễn Thị H

và chị Nguyễn Văn Đ thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần Mars. Lãi phát sinh phải trả cho Mars ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không trả nợ đầy đủ cho VPBank và Công ty cổ phần Mars thì VPBank và Mars và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Mars và VPBank, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 9, tờ bản đồ số: 27 (Tỷ lệ 1/500), địa chỉ: Tổ dân phố 8, Thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 445479, Sổ vào sổ cấp GCN: CH03088 do UBND huyện L, tỉnh Yên Bái cấp ngày 09/02/2015 đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Huy C và bà Trần Thị V; Ngày 29/06/2022 tại văn phòng đăng ký đất đai Yên Bái - Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Yên, đã chuyển nhượng cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H. Tại trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 09, tờ bản đồ số 27 địa chỉ Tổ dân phố 8, Thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn 8, xã L, tỉnh Lào Cai) đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số công chứng 4665; quyền số: 07/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/7/2022 ký giữa VPBank và anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H tại văn phòng công chứng Mã Đình Nhật tỉnh Yên Bái. Thể hiện trên sơ đồ từ điểm B1,B2, A4,A3,A2,A1,A10,A9,A8,A7,B1.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, VPBank và Mars có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Mars và VPBank cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

(có sơ đồ chi tiết kèm theo)

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí là 130.183.845 đồng (Một trăm ba mươi triệu một trăm tám mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng). Hoàn trả Công ty cổ phần Mars số tiền tạm ứng án phí 64.020.142 đồng (Sáu mươi tư triệu không trăm hai mươi nghìn một trăm bốn mươi hai đồng chẵn) đã nộp theo biên lai số 0007729 ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11-Phú Thọ).

3.Đương có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ